

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân bổ gạo cứu đói của Chính phủ trong thời gian giáp hạt
và hạn hán năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 25/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ
xuất cấp lương thực từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Gia Lai;
Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 568,905 tấn gạo từ nguồn gạo hỗ trợ của Thủ tướng Chính phủ
để hỗ trợ cho các địa phương thực hiện cứu đói cho nhân dân trong thời gian giáp hạt và
hạn hán năm 2016. (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Cục Dự
trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Pleiku
tiếp nhận và phân bổ số gạo nêu trên cho nhân dân hoàn thành trước ngày 15/8/2016.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Pleiku tiến hành phân bổ số gạo được
cấp nêu trên hỗ trợ kịp thời và đúng đối tượng thiếu đói đã đề nghị trong thời gian giáp
hạt và hạn hán năm 2016; đồng thời báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân
dân tỉnh chậm nhất trước ngày 18/8/2016 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và
Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương
binh và Xã hội, Tài chính; Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên và Chủ tịch
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Pleiku có tên trên chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ KH&ĐT;
- T/T Tỉnh ủy; T/T HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, NL, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**



Kpă Thuyên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Phân bổ gạo cứu đói của Chính phủ trong thời gian giáp hạt và hạn hán năm 2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 516/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên địa phương	Tổng số gạo Chính phủ hỗ trợ			
		Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Số gạo đề nghị hỗ trợ (kg)
1	Huyện Krông Pa	1.347	4.967	1	74.505
2	Huyện Chư Sê	1.322	5.772	1	86.580
3	Huyện Kông Chro	1.441	7.781	1	116.715
4	Thành phố Pleiku	798	3.686	1	55.290
5	Huyện Mang Yang	524	2.407	1	36.105
6	Huyện Ia Pa	298	1.134	1	17.010
7	Huyện Đak Pơ	762	3.138	1	47.070
8	Huyện Chư Puh	1.054	5.487	1	82.305
9	Huyện Chư Prông	515	2.214	1	33.210
10	Huyện Đức Cơ	231	1.341	1	20.115
Tổng cộng:		8.292	37.927		568.905

Mức hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng.